TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THUỶ** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HSST
Ngày 08 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Thạch, công tác tại UBND xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

2. Ông Lê Thuận Sơn, công tác tại UBND xã Tân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (Nguyên Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Tân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình).

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Quảng **-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Ngọc Diện, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 14/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 25/5/2021, đối với bị cáo: Trần Minh T, tên gọi khác: L, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1998, tại xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh Th, sinh năm 1972 và bà Lê Thị G, sinh năm 1977. Tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 11/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thuỷ xử phạt 06 tháng 01 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy từ ngày 11/3/2021 đến nay, có mặt.

Bị hại: Bà Lê Thị H, sinh năm 1954, địa chỉ: Xóm 2, thôn A, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị C, sinh năm 1965, địa chỉ: Đội 4, thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1992, địa chỉ: Đội 4, thôn A, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Anh Đào Hữu B, sinh năm 1998, địa chỉ: Xóm 2, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Cháu Lê Nguyễn Ngọc A, sinh năm 2010, địa chỉ: Xóm 2, thôn A, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người đại diện của cháu Lê Nguyễn Ngọc A: Ông Lê Viết C, sinh năm 1951, địa chỉ: Xóm 2, thôn A, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 ngày 07/3/2021, Trần Minh T đi đến nhà bà Lê Thị H ở xóm 2, thôn A, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, thấy bà H đi vắng, T đã bắt trộm 03 con ngan bỏ vào bao lác mang theo sẵn. Sau đó, T xách bao lác đựng ngan đi bộ ra đường Võ Nguyên G thì gặp anh Đào Hữu B trú tại thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình chở Nguyễn Việt T đi từ hướng xã L lên xã P; T xin đi nhờ xe đến cổng chào thôn Đ, xã P thì xuống xe. T đưa 03 con ngan vừa trộm được đến bán cho chị Hồ Thị C, sinh năm 1965 ở thôn Đ, xã P, huyện L với giá 300.000 đồng.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: Ngày 07/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ 03 con ngan, đến ngày 01/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lệ Thủy trả lại 03 con ngan (có đặc điểm như miêu tả tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu) cho chủ sở hữu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL – HĐĐG ngày 09/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lệ Thủy kết luận: 03 con ngan có trọng lượng 6,6 kg, giá trị 429.000 đồng.

Về dân sự: Bà Lê Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà Hồ Thị C không có yêu cầu đối với số tiền đã thanh toán tiền mua ngan cho Trần Minh T.

Bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSNDLT ngày 14/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ truy tố bị cáo Trần Minh T tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Minh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi sai phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan, người làm chứng và tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Trần Minh T lợi dụng mối quan hệ là cháu ruột của bị hại, trong khi bị hại vắng nhà, đã lén lút bắt trộm 03 con ngan của bà Lê Thị H. Theo kết luận định giá tài sản, 03 con ngan của bà Lê Thị H có trị giá 429.000 đồng. Mặc dù trị giá tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, nhưng ngày 11/8/2020, Trần Minh T đã bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thuỷ xử phạt 06 tháng 01 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 07/3/2021 tiếp tục có hành vi Trộm cắp tài sản thuộc trường hợp chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên hành vi của Trần Minh T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo Trần Minh T theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là thanh niên trưởng thành, có sức khoẻ nhưng lười lao động, ham chơi, đua đòi đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác; mặc dù trị giá tài sản bị cáo trộm cắp không lớn nhưng gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong nhân dân; ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo đã bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản nhưng không ăn năn hối cải, rèn luyện tu dưỡng để trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án, anh Đào Hữu B là người cho bị cáo đi nhờ xe, anh Nguyễn Việt T là người ngồi cùng xe với bị cáo; bà Hồ Thị C là người mua 03 con ngan do bị cáo đem bán, nhưng anh B, anh T, bà C không biết nguồn gốc 03 con ngan là do bị cáo lấy trộm của người khác nên không phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại có mặt tại phiên tòa không có yêu gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị C vắng mặt tại phiên toà nhưng theo các tài liệu lưu trong hồ sơ thể hiện: Người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu đối với số tiền 300.000 đồng đã giao cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại tài sản do bị cáo trộm cắp cho chủ sở hữu phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Trần Minh T, tên gọi khác: L, phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T, tên gọi khác: L, phạm tội Trộm cắp tài sản,

Xử phạt Trần Minh T, tên gọi khác: L 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (11/3/2021).

2. Về án phí: Xử buộc bị cáo Trần Minh T, tên gọi khác: L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã nơi cư trú để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Lệ Thuỷ;
- ĐTV, Công an huyện Lệ Thuỷ;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thuỷ;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn